

Số: /2026/NQ-HĐND

Hải Phòng, ngày 20 tháng 4 năm 2026

## NGHỊ QUYẾT

### Quy định mức chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thành phố Hải Phòng

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ các nghị định của Chính phủ: số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; số 89/2021/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP; số 171/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 quy định về đào tạo, bồi dưỡng công chức;

Căn cứ các thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính: số 40/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2017 quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị; số 12/2025/TT-BTC ngày 19 tháng 3 năm 2025 sửa đổi Thông tư số 40/2017/TT-BTC; số 100/2025/TT-BTC ngày 28 tháng 10 năm 2025 hướng dẫn lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí cho đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức;

Xét Tờ trình số 105/TTr-UBND ngày 06 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành nghị quyết quy định mức chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thành phố Hải Phòng; Báo cáo thẩm tra của Ban pháp chế Hội đồng nhân dân thành phố; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Nghị quyết quy định mức chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thành phố Hải Phòng.

## Chương I

### QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết quy định mức chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Những nội dung không được quy định tại Nghị quyết này thì áp dụng theo

quy định tại Thông tư số 100/2025/TT-BTC ngày 28 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí cho công tác đào tạo công chức, viên chức (sau đây gọi tắt là Thông tư số 100/2025/TT-BTC).

## **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Cán bộ, công chức trong cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội thuộc thành phố Hải Phòng.
2. Viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn thành phố.
3. Cơ quan quản lý, đơn vị sử dụng cán bộ, công chức, viên chức.
4. Các tổ chức, cá nhân có liên quan.

## **Chương II**

### **NỘI DUNG, MỨC CHI CHO CÔNG TÁC ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC**

#### **Điều 3. Quy định một số mức chi cụ thể cho công tác bồi dưỡng công chức trên địa bàn thành phố**

1. Mức chi tiền công giảng viên, báo cáo viên, trợ giảng:
  - a) Giảng viên, báo cáo viên là Ủy viên Trung ương Đảng, Bộ trưởng, Bí thư Thành ủy, Thứ trưởng, Phó Bí thư Thành ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố và các chức danh tương đương thuộc nhóm II, III - Danh mục vị trí chức danh, nhóm chức danh, chức vụ lãnh đạo của hệ thống chính trị ban hành kèm theo Quy định số 368-QĐ/TW ngày 08 tháng 9 năm 2025 của Bộ Chính trị (đang công tác hoặc đã nghỉ chế độ theo quy định); giáo sư, phó giáo sư, chuyên gia cao cấp, tiến sĩ: 4.000.000 đồng/người/buổi.
  - b) Giảng viên, báo cáo viên là Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân thành phố, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố, Phó Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố, Cục trưởng, Phó Cục trưởng, Vụ trưởng, Phó Vụ trưởng, Viện trưởng, Phó Viện trưởng thuộc Bộ và các chức danh tương đương thuộc bậc 1, 2, 3 nhóm IV - Danh mục vị trí chức danh, nhóm chức danh, chức vụ lãnh đạo của hệ thống chính trị ban hành kèm theo Quy định số 368-QĐ/TW ngày 08 tháng 9 năm 2025 của Bộ Chính trị (đang công tác hoặc đã nghỉ chế độ theo quy định); giảng viên cao cấp: 3.500.000 đồng/người/buổi.
  - c) Giảng viên, báo cáo viên là Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố; cấp trưởng, cấp phó các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc, đơn vị

sự nghiệp trực thuộc Thành uỷ, các ban của Hội đồng nhân dân thành phố, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân thành phố, các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân thành phố và các chức danh thuộc bậc 2, 3, 4, 5 nhóm II - Danh mục vị trí chức danh, nhóm chức danh, chức vụ lãnh đạo của hệ thống chính trị thành phố ban hành kèm theo Quy định số 72-QĐ/TU ngày 17 tháng 11 năm 2025 của Ban Thường vụ Thành ủy Hải Phòng (đang công tác hoặc đã nghỉ chế độ theo quy định): 3.000.000 đồng/người/buổi.

d) Giảng viên, báo cáo viên còn lại là cán bộ, công chức, viên chức công tác tại các cơ quan, đơn vị ở trung ương và thành phố (ngoài đối tượng nêu tại điểm a, b, c khoản 1 Điều này); chuyên gia, người có kinh nghiệm trong các lĩnh vực: 2.000.000 đồng/người/buổi.

đ) Giảng viên, báo cáo viên là cán bộ, công chức, viên chức công tác tại các đơn vị cấp xã và tương đương: 1.000.000 đồng/người/buổi.

e) Trợ giảng (nếu có): mức chi bằng 50% mức chi cho giảng viên, báo cáo viên được trợ giảng.

2. Phụ cấp tiền ăn cho giảng viên, báo cáo viên, trợ giảng: 300.000 đồng/ngày đối với các lớp tổ chức tại các xã, phường; 400.000 đồng/ngày đối với các lớp tổ chức tại đặc khu Cát Hải và Bạch Long Vĩ.

3. Chi khen thưởng cho học viên đạt loại giỏi, loại xuất sắc: 400.000 đồng/học viên.

4. Chi hoạt động quản lý trực tiếp các lớp bồi dưỡng của các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng hoặc các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ mở lớp đào tạo, bồi dưỡng: Được phép trích tối đa không quá 10% trên tổng kinh phí của mỗi lớp học và được tính trong phạm vi nguồn kinh phí đào tạo, bồi dưỡng được phân bổ để chi hoạt động quản lý trực tiếp các lớp bồi dưỡng.

#### **Điều 4. Mức chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng viên chức**

Căn cứ nguồn lực tài chính bố trí cho công tác đào tạo, bồi dưỡng viên chức tại đơn vị sự nghiệp công lập; căn cứ mức chi cho công tác bồi dưỡng đối với công chức quy định tại Điều 3 Nghị quyết này; thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập quyết định mức chi đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức phù hợp với quy định của pháp luật về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

### **Chương III**

#### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 5. Điều khoản chuyển tiếp**

Đối với các lớp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch, dự toán và triển khai trước ngày Nghị

quyết này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện theo mức chi và chế độ quy định tại văn bản đang áp dụng tại thời điểm phê duyệt.

Đối với các lớp đào tạo, bồi dưỡng chưa tổ chức thực hiện trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thì áp dụng mức chi theo quy định tại Nghị quyết này.

### **Điều 6. Tổ chức thực hiện**

1. Ủy ban nhân dân thành phố căn cứ Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố chỉ đạo các địa phương, đơn vị tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố theo đúng quy định.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, các Ban của Hội đồng nhân dân thành phố, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

### **Điều 7. Hiệu lực thi hành**

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 5 năm 2026.

2. Các Nghị quyết sau đây hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành:

a) Nghị quyết số 23/2019/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng quy định mức chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và người hoạt động không chuyên trách thành phố Hải Phòng;

b) Nghị quyết số 07/2019/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương ban hành quy định mức chi phục vụ cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

*Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng khóa XVII, kỳ họp thứ nhất thông qua ngày 20 tháng 4 năm 2026./.*

**CHỦ TỊCH**

#### **Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Ủy ban Công tác đại biểu (Quốc hội);
- Các VP: Quốc hội, Chính phủ;
- Các Bộ: Nội vụ, Tài chính, Khoa học và Công nghệ;
- Cục KTVB&TCTHPL (Bộ Tư pháp);
- TTTU, TT HĐND, UBND thành phố;
- Đoàn ĐBQH Hải Phòng;
- Ủy ban MTTQVN thành phố;
- Các Ban của HĐND thành phố;
- Các Đại biểu HĐND khóa XVII;
- VP: TU, ĐĐBQH&HĐND, UBND thành phố;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố;
- TTĐU, TT HĐND, UBND cấp xã;
- Báo và PTTH HP, Công báo TP, Cổng TTĐT TP;
- Lưu HSKH.

**Lê Văn Hiệu**